

Bản án số: **49/2017/HSST**.
Ngày 18/9/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C M - TỈNH BẮC KẠN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Phẩm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lưu Khánh Toàn

2. Bà: Hoàng Thị Bích Nga

Thư ký phiên tòa: Ông Bảo Thanh Toàn, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C M, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Học - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 55/2017/HSST, ngày 28 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Hà Đức N, sinh năm 1985; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn C T, xã C K, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông: Hà Đức V và bà Hoàng Thị G; Có vợ là Hoàng Thị L (đã ly hôn) và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/5/2017 đến ngày 18/5/2017 thì bị tạm giam đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Hà Đức N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ 15 phút, ngày 15 tháng 5 năm 2017, Tổ công tác Công an huyện CM, tỉnh Bắc Kạn phối hợp cùng Công an xã N H làm nhiệm vụ tại thôn S H, xã NH, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn phát hiện bắt quả tang Hà Đức N có hành vi tàng trữ chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm: 01 gói nhỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục được cất trong ví giả da màu đen tại túi quần đằng sau bên phải của

Hà Đức N; 01 chiếc xe mô tô BKS 97B1-580.69 màu đen trắng, nhãn hiệu Honda; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 021110 mang tên Hà Đức N.

Quá trình điều tra Hà Đức N khai nhận: Bản thân N là người nghiện chất ma túy nên khoảng 15 giờ 00 phút ngày 15/5/2017 N một mình đi xe máy BKS 97B1-580.69 từ thị trấn CM, huyện CM xuống khu vực phường Q T, thành phố T N, tỉnh Thái Nguyên với mục đích tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây N mua được 01 gói ma túy (hêrôin) được gói bằng giấy nilon màu đen với số tiền 270.000đ của một người đàn ông mà N không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Sau khi mua được ma túy N cất trong ví và để trong túi quần sau bên phải đang mặc trên người. Khi N về đến đầu cầu S H thuộc thôn S H, xã N H, huyện CM thì bị cơ quan Công an bắt quả tang.

Trên cơ sở đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CM đã tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở và khu vực phụ cận của Hà Đức N tại thôn C T, xã C K, huyện CM. Qua khám xét không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Tại biên bản mở, đóng niêm phong cân xác định trọng lượng ngày 15/5/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CM xác định: Tổng trọng lượng chất bột màu trắng thu giữ của N là: 0,337 gam. Trích 0,031 gam niêm phong trong phong bì ký hiệu N1 gửi giám định. Số chất bột màu trắng còn lại là 0,306 gam được niêm phong trong phong bì ký hiệu N2 là tang vật của vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 72 ngày 05/6/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu “N1” gửi giám định là chất ma túy, loại Heroin.

Tại bản Cáo trạng số 39/KSĐT-MT ngày 24/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo Hà Đức N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Hà Đức N từ 30 đến 36 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên toà, bị cáo Hà Đức N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận vào ngày 15/5/2017 Hà Đức N đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,337 gam chất ma túy (Hêrôin) với mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi tàng trữ 0,337 gam ma túy của Hà Đức N đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Tuy nhiên theo tinh thần của Nghị quyết số: 41/2017/QH13 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số: 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật 12/2017/QH14; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì hành vi của bị cáo được xem xét theo **tiết c điểm 1 khoản 66 Điều 1 Luật số 12/2017/QH14**.

Điều luật có nội dung như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Hêrôin ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Cáo trạng số 39/KSĐT-MT ngày 24/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, phải được xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, đã 02 lần bị Tòa án xét xử (Năm 2010 bị Tòa án nhân dân huyện CM xử phạt 01 năm tù về tội “*trộm cắp tài sản*”; Năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện CM xử phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”). Tuy nhiên đến nay cả 02 bản án trên đều đã được xóa án tích.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS.

Tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thuộc diện hộ nghèo, không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, tài sản chỉ đủ duy trì cuộc sống tối thiểu. Do vậy việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền không có tính khả thi, nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hà Đức N.

Về nguồn gốc số ma túy: Hà Đức N khai đã mua với một người không rõ họ tên, địa chỉ ở khu vực phường QT, thành phố T N, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình điều tra không xác định được đối tượng nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

Về vật chứng trong vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ký hiệu N2 bên trong có chứa 0,306 gam Hêrôin, có chữ ký của Hà Đức N.

Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS 97B1-580.69 màu đen trắng, nhãn hiệu Honda và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 021110 mang tên Hà Đức N là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hà Đức N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; **Tiếp c điểm 1 khoản 66 Điều 1 Luật số 12/2017/QH14:** Xử phạt: Bị cáo Hà ĐứcN 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41/BLHS và Điều 76/BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ký hiệu N2 bên trong có chứa 0,306 gam Hêrôin, có chữ ký của Hà ĐứcN.

- Trả lại cho Hà Đức N 01 chiếc xe mô tô BKS 97B1-580.69 màu đen trắng, nhãn hiệu Honda và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 021110 mang tên Hà Đức N.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/9/2017 giữa Cơ quan Công an huyện CM và Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 326/2006/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Buộc bị cáo Hà ĐứcN phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo. Báo cho biết bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND huyện CM (01b);
- Công an huyện CM (02b);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM;
- Sở Tư pháp Bắc Kạn;
- Bị cáo (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lường Thị Phẩm